TỔNG CÔNG TY VIWASEEN
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIWASEEN3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Số: 228/NQ-HĐQT

*Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

# NGHỊ QUYẾT
**V/v phê duyệt giao dịch với Công ty có liên quan**

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VIWASEEN3

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viwaseen3;

- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Xét Tờ trình số 226./2026/TTr-VI3 ngày 09./11/2026 của Giám đốc về việc phê duyệt giao dịch với Công ty có liên quan;

- Ý kiến của các thành viên HĐQT thuộc đối tượng biểu quyết tại Phiếu xin ý kiến số 227/2026/PYK-HĐQT ngày 11/11/2026,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua phê duyệt giao dịch với Công ty có liên quan như sau:

***1. Các bên liên quan***

- Bên nhận thầu: Công ty cổ phần Viwaseen3.

- Bên giao thầu (Công ty có liên quan): Công ty cổ phần Viwaco (Công ty cổ phần Viwaseen3 là doanh nghiệp cấp 2 của Tổng công ty cổ phần Vinaconex, trong đó Tổng công ty Viwaseen nắm giữ 54.5% vốn điều lệ; Công ty CP Viwaco và Tổng công ty Viwaseen thuộc nhóm các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty CP Vinaconex).

***2. Nội dung chủ yếu của giao dịch***

- Phạm vi công việc của hợp đồng: Cải tạo bể mái nhà N6C Khu tái định cư nhà N.

- Địa điểm thực hiện: Nhà N6C khu tái định cư nhà N, Trung Hoà Nhân Chính, phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Giá hợp đồng tạm tính đã bao gồm **8%** thuế GTGT: **182.538.000 đồng**

*(Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng)*

**Điều 2.** Thông qua Dự thảo hợp đồng với các nội dung chính tại Điều 1.

*(Dự thảo hợp đồng kèm theo).*

HĐQT giao Giám đốc Công ty đàm phán, hoàn thiện các điều khoản hợp đồng, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng đảm bảo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Các Ông (Bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban căn cứ nội dung Nghị quyết thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- BKS CTy;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0102133351 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIWASEEN3
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**Lê Văn Thắng**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIWASEEN 3

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VIWASEEN3
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VIWASEEN3, L=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, UID=MST:0102133351, E=KXDTCKT@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.11 10:29:00+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.1.1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**

# HỢP ĐỒNG
# THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: *01/2026/HĐTCXD/VIWACO-VW3*

**Giữa:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO**

**và:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIWASEEN3**

**Về việc:**

**Thi công Cải tạo bể mái nhà N6C Khu tái định cư nhà N, Phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội**

**Năm 2026**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - tự do – Hạnh phúc**

# HỢP ĐỒNG
# THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: *01/2025/HĐTCXD/VIWACO-VW3*

**Thi công Cải tạo bể mái nhà N6C Khu tái định cư nhà N, Phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội**

## I. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn Nhà thầu ;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 ;

- Căn cứ Nghị định số 210/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về hợp đồng xây dựng;

- Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về Quản lý hoạt động xây dựng;

- Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 01/07/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

- Căn cứ nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hợp đồng này được lập ngày tháng năm 2026.

## II. HỢP ĐỒNG XÁC LẬP GIỮA HAI CÔNG TY:

### 1. Đại diện Bên A (Bên giao thầu): CÔNG TY CỔ PHẦN VIWACO

Đại diện : Ông **Đỗ Xuân Tiến** Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Địa chỉ : Tầng 1 nhà 17T7 Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Yên Hòa, TP Hà Nội.
Điện thoại : 024 62511520 Fax: 024 62511524
Mã số thuế : 0101624050.
Tài khoản : 118.0000.40780.

**2. Đại diện Bên B (Bên nhận thầu): CÔNG TY CỔ PHẦN VIWASEEN3**

Đại diện : Ông **Nguyễn Phi Hòa** Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Km14+500, Quốc Lộ 1A, xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội.
Điện thoại : 0243 6865801
Mã số thuế : 0102133351
Tài khoản số : 1801101896869 tại ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thanh Trì

**HAI BÊN THOẢ THUẬN KÝ KẾT**
**HỢP ĐÔNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

## ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận Thi công Cải tạo bể mái nhà N6C Khu tái định cư nhà N, Phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

Nội dung công việc của Bên B quy định trong Hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn việc cung cấp và sử dụng nhân lực, máy, thiết bị thi công, cung cấp các loại vật tư, vật liệu, trang thiết bị và các yếu tố khác (nếu có) để tạo thành Công trình hoặc hạng mục công trình hoàn chỉnh theo đúng yêu cầu của Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, đảm bảo chất lượng, tiến độ. an toàn và các thoả thuận khác trong Hợp đồng.

## ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

2.1 Bên B có trách nhiệm tuân theo tất cả các thủ tục về quản lý chất lượng, nghiệm thu, trình mẫu vật tư, thí nghiệm, thi công mẫu hoàn thiện tại hiện trường …, phạm vi phân chia công việc và các qui định bắt buộc khác của Bên A và Chủ đầu tư trong quá trình chuẩn bị vật liệu, cung cấp và thi công tại công trình, chuẩn bị và vệ sinh lần cuối nghiệm thu bàn giao.

2.2 Với sự hướng dẫn của Bên A, Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư, Bên B phải thực hiện và đệ trình cho bên A và Chủ đầu tư hồ sơ kỹ thuật, mẫu, kết quả thử nghiệm vật liệu và biện pháp thi công, tiến độ thi công, kế hoạch thực hiện công việc để được duyệt trước khi đặt hàng và hay khi triển khai thi công.

## ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Loại hợp đồng: Trọn gói

Giá trị Hợp đồng: **177.036.000 đồng**

*(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm ba sáu ngàn đồng chẵn./.)*
*(Đã bao gồm 8% thuế GTGT)*

Khối lượng, nội dung công việc cụ thể được thể hiện trong Bản vẽ thiết kế thi công và Phụ lục số 01 [Chi tiết Giá hợp đồng].

Khối lượng được thể hiện trong Bảng tổng hợp giá giao thầu là khối lượng tạm tính. Kết thúc việc thực hiện Hợp đồng, Ban A và Bên B sẽ tiến hành

nghiệm thu khối lượng thực tế tại công trường để làm cơ sở thanh, quyết toán Hợp đồng.

3.1. Giá trị Hợp đồng được ghi trong Hợp đồng là theo hình thức hợp đồng trọn gói và không đổi trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng. Giá trị thanh toán, quyết toán căn cứ theo khối lượng thực tế thi công trên cơ sở bên B trình và được bên A kiểm tra xác nhận, phê duyệt, đồng thời khấu trừ giá trị vật tư do bên A cung cấp ( Nếu có).

3.2. Giá trị Hợp đồng trên đã bao gồm tất cả các chi phí và lợi nhuận của Bên B cho công việc, các loại thuế và lệ phí theo luật định, các chi phí giấy phép, kiểm tra, thử nghiệm, giấy bảo đảm, vận chuyển, lưu kho, bảo hiểm, các thiết bị thi công, các chi phí về trang thiết bị bảo hộ lao động, các vật tư phụ, công trình tạm, sửa chữa khắc phục lỗi thi công và dọn dẹp vệ sinh trong khi thi công hàng ngày và trước khi bàn giao, các chi phí quản lý, kiểm tra chất lượng theo qui định Hợp đồng để Bên B hoàn thành công việc.

3.3. Giá trị của Hợp đồng sẽ được điều chỉnh (tăng hoặc giảm) trong các tình huống như sau:

- Điều chỉnh đối với trường hợp phát sinh khi thiết kế thay đổi theo chỉ thị của Chủ đầu tư, các bản vẽ triển khai chi tiết để làm rõ hồ sơ thiết kế thì không được xem là phát sinh chi phí.

- Các điều chỉnh cho công việc phát sinh theo Điều 11.

- Các khoản bồi thường thiệt hại cho mỗi Bên theo qui định tại Điều 12 (nếu có).

3.4. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng: Không áp dụng

3.5. Bảo lãnh tiền tạm ứng: Không áp dụng

**ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

4.1. Hình thức thanh toán: chuyển khoản bằng tiền Đồng Việt Nam.

4.2. Kế hoạch thanh toán:

4.2.1 Tạm ứng:

- Chủ đầu tư sẽ chuyển tiền tạm ứng trong thời gian 07 ngày sau khi Nhà thầu nộp Bảo lãnh tiền tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng (30% giá trị hợp đồng)

Thông tin thụ hưởng:

+ Tên tài khoản: **Công ty cổ phần VIWASEEN3**

+ Số tài khoản: **1801101896869 tại ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thanh Trì**

- Số tiền tạm ứng: 38.568.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi tám triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn).*

- Số tiền tạm ứng trên Nhà thầu chỉ được sử dụng vào việc chi phí phục vụ triển khai thi công gói thầu. Nếu Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu sử dụng sai mục đích thì Chủ đầu tư sẽ thu hồi ngay toàn bộ số tiền Nhà thầu đã tạm ứng.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về việc sử dụng đúng mục đích số tiền đã tạm ứng.

- Số tiền tạm ứng sẽ được chủ đầu tư thu hồi ngay ở lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo. Số tiền được thu hồi hết ở lần thanh toán khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng.

- Hồ sơ tạm ứng

+ Đề nghị tạm ứng của Bên B;

+ Hợp đồng hai bên đã ký

4.2.2 Thanh toán khối lượng thực hiện:

- Đồng tiền sử dụng để thanh toán hợp đồng là đồng tiền Việt Nam.

- Hình thức thanh toán: bằng chuyển khoản.

- Tiến độ thanh toán được chia làm 1 lần.

Lần 1: Thanh toán 100 % giá trị hợp đồng sau khi Nhà thầu hoàn thành hạng mục công trình như đã được quy định trong hợp đồng và Nhà thầu trình nộp hồ sơ quyết toán theo quy định được Chủ đầu tư chấp thuận và cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

- Hồ sơ thanh toán

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành trong giai đoạn thanh toán (có ghi khối lượng công việc chi tiết) có xác nhận của đại diện Bên A và Bên B;

+ Bảng xác định giá trị khối lượng có xác nhận của đại diện bên A và đại diện bên B;

+ Đề nghị thanh toán của Bên B;

+ Hóa đơn GTGT hợp lệ;

+ Số lượng hồ sơ: 06 bộ gốc

**ĐIỀU 5: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

- Tiến độ thi công là 30 ngày (được tính từ ngày bàn giao mặt bằng và phương án cấp nước tạm được vận hành đảm bảo dừng cấp nước để thi công đến ngày hoàn thành xây lắp công trình, không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành).

- Trường hợp hợp đồng bị chậm trễ do lỗi của bên B thì mọi thiệt hại bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**ĐIỀU 6: BẢO HÀNH**

- Bên B phải có trách nhiệm bảo hành và sửa chữa các sai sót những nội dung công việc mà bên B đã thực hiện trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình do bên B thi công và có hết hiệu lực sau khi bên A được Chủ đầu tư xác nhận bằng văn bản Bên A đã hoàn thành việc bảo hành công trình.

**ĐIỀU 7: NGHIỆM THU, QUYẾT TOÁN, BÀN GIAO CÔNG TRÌNH VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG:**

7.1 Bên A sẽ tiến hành nghiệm thu hạng mục hay khối lượng hoàn thành sau khi Bên B hoàn thành đáp ứng kỹ thuật, mỹ thuật và chất lượng theo Hợp đồng. Nếu có mục chưa đạt thì Bên B phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa và kiểm tra lại bằng chi phí của mình, sau khi Bên B hoàn tất sửa chữa sẽ tiến hành nghiệm thu lại;

7.2 Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc là cơ sở để hai Bên tiến hành nghiệm thu, bàn giao và quyết toán khối lượng thực hiện tại công trình.

7.3 Quyết toán hợp đồng:

- Quyết toán hợp đồng xây dựng theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 210/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 và quy định pháp luật khác có liên quan.

- Trong vòng 30 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng chính, Bên B sẽ trình cho Bên A 06 (bộ) quyết toán hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Bên A đã chấp thuận, bao gồm các tài liệu sau:

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi hợp đồng;

+ Bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng;

+ Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng, trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B;

+ Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;

+ Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có);

+ Thời hạn Bên B giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng không được quá 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có).

7.4 Thanh lý hợp đồng:

- Thanh lý hợp đồng xây dựng theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 210/20206/NĐ-CP và các quy định sau:

a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

- Các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã giao kết;

- Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của Điều 9 của hợp đồng [Tạm dừng và chấm dứt Hợp đồng].

b) Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên tham gia hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo điểm a khoản 2 Mục 7.4 - Thanh lý hợp đồng

## ĐIỀU 8: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

### 8.1. Bên A:

8.1.1. Có quyền chỉ thị tạm ngừng thi công và yêu cầu khắc phục hậu quả khi Bên B vi phạm các qui định về chất lượng công trình, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ. Thời gian tạm ngừng thi công này được tính từ ngày Bên A ra chỉ thị cho đến hết ngày hoàn tất việc khắc phục không được xem là cơ sở để Bên B yêu cầu gia hạn thời gian hoàn thành Hợp đồng;

8.1.2. Có quyền khấu trừ toàn bộ tiền phạt vi phạm An toàn lao động và vệ sinh môi trường mà Chủ đầu tư phạt Bên A do vi phạm của Bên B;

8.1.3. Có quyền yêu cầu Bên B thay đổi bổ sung nhân sự tại công trường do không đáp ứng được nhu cầu công việc. Việc thay đổi nhân sự này không được làm ảnh hưởng đến bất kỳ hoạt động nào đang triển khai trên công trường;

8.1.4. Nghiệm thu, xác nhận khối lượng hoàn thành và hồ sơ quyết toán, xử lý các vấn đề phát sinh và giám sát các công việc do Bên B thực hiện tại công trình;

8.1.5. Bên A có quyền giám định và/hoặc chỉ định đơn vị giám định bất kỳ để kiểm tra chất lượng công việc của Bên B.

8.1.6. Thanh toán đúng hạn cho Bên B theo quy định tại Điều 4 trong Hợp đồng này;

8.1.7. Có các quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của Hợp đồng này;

8.1.8. Bên A phải chịu lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm nếu chậm thanh toán cho bên B quá 7 ngày theo quy định ở điều 4;

8.1.9. Cung cấp vật tư, vật liệu theo kế hoạch, nhu cầu vật tư, vật liệu mà Bên B trình hoặc thông báo

### 8.2. Bên B

8.2.1 Cung cấp đầy đủ vật tư, thiết bị, nhân lực, biện pháp thi công và các

điều kiện vật chất khác để đảm bảo thi công đúng thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật; đạt yêu cầu về chất lượng và tiến độ, đảm bảo an toàn lao động, an ninh, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ theo nội dung qui định tại Hợp đồng này.

- Chuẩn bị công trường, bao gồm nhưng không giới hạn: khảo sát, dọn dẹp, đấu nối điện nước, xây dựng văn phòng tạm, khu vệ sinh, trang thiết bị văn phòng, bố trí nhà ở cho công nhân, huy động máy móc thiết bị, huy động nhân sự, hệ thống máy móc thi công, đường tạm thi công, đấu nối và phân phối điện đến điểm thi công cần thiết, tự cung cấp và xây dựng hệ thống cấp nước, thoát nước thi công, bơm nước hố móng v.v…, tiêu hao điện nước, vệ sinh công trường ... theo phạm vi công việc đã nhận.

8.2.2 Chịu trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản những vật tư của bên A giao trong quá trình thi công (nếu có). Trong trường hợp mất mát hay hư hỏng do lỗi của công nhân bên B, hai bên sẽ tiến hành lập biên bản sự việc ghi rõ các thiệt hại và bên B phải bồi hoàn giá trị vật tư theo đúng giá trị mà bên A mua sắm (chứng từ hợp đồng, hóa đơn mua hàng);

8.2.3 Chịu trách nhiệm trình Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát phê duyệt/ chấp thuận các vật tư, vật liệu, biện pháp thi công; hồ sơ pháp lý liên quan đến công trình thuộc phạm vi công việc;

8.2.4 Cung cấp bản sao công chứng đầy đủ các chứng từ, giấy tờ của hàng hóa nhập khẩu (CO; CQ) và tài liệu khác liên quan đến công việc, cung cấp vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng trong công trình của Bên B cho Bên A và hỗ trợ Bên A trong quá trình thanh toán. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất cho Bên A về chất lượng và tiến độ của công việc.

8.2.5 Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, phối hợp với các nhà thầu khác cùng thi công trên công trường để đảm bảo tiến độ chung;

8.2.6 Cung cấp, quản lý các tiện ích và công tác tạm trên công trường phục vụ thi công của Bên B.

8.2.7 Chịu trách nhiệm kiểm tra và hoàn thiện công việc trước khi bàn giao cho Bên A

8.2.8 Chịu trách nhiệm bảo hành công việc đã thi công, sửa chữa kịp thời những lỗi trong phạm vi bảo hành và chịu mọi chi phí (nếu có) trong thời gian bảo hành công trình;

8.2.9 Di dời vật tư, thiết bị và các tài sản khác của mình ra khỏi công trình sau khi hoàn thành. Dọn dẹp, sửa chữa các thiệt hại gây ra trong quá trình thi công, vệ sinh mặt bằng trước khi bàn giao. Nếu Bên B không tiến hành dọn dẹp đúng theo thời gian và địa điểm quy định thì Bên A sẽ thực hiện, chi phí đó

Bên A sẽ khấu trừ vào giá trị còn phải thanh toán cho Bên B;

8.2.10 Chịu trách nhiệm về an toàn lao động, an toàn trong quá trình di chuyển nhân lực, máy móc và thiết bị, an toàn phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong và ngoài khu vực thi công;

8.2.11 Bên B phải lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhật ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ quản lý chất lượng, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập hồ sơ quyết toán Hợp đồng;

8.2.12 Bên B có trách nhiệm tuân thủ các nội quy, quy định, quy chế của Bên A về quản lý thi công trên công trường trong suốt quá trình thi công;

8.2.13 Trước khi thi công bên B một công tác bên B phải trình biện pháp thi công cho bên A trước 7 ngày để bên A xét duyệt và đồng ý mới được thi công ;

8.2.14 Các bước chuẩn bị thực hiện cho một công tác phải đảm bảo yêu cầu chất lượng phải có kế hoạch và được chấp thuận của ban chỉ huy;

8.2.15 Cung cấp đủ, kịp thời số lượng công nhân;

8.2.16 Các đội trưởng, tổ trưởng của bên B phải thường xuyên có mặt tại công trường để phối hợp công việc với giám sát bên A triển khai thi công đạt yêu cầu kỹ thuật;

8.2.17 Tổ chức thi công đảm bảo quy định công trình, tự đảm bảo an toàn lao động. Đội trưởng của bên B phải có trách nhiệm nhắc nhở và quản lý công nhân của mình thực hiện nghiêm túc về nội quy công trường và an toàn lao động. Trong trường hợp công nhân vi phạm nội quy về an toàn lao động thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về vấn đề này;

8.2.18 Công nhân của bên B làm việc trên công trường phải chấp hành tuyệt đối theo nội quy của công trường. Nếu không chấp hành, tùy theo mức độ Chỉ huy trưởng công trường của bên A sẽ có biện pháp xử lý, mức phạt cụ thể sẽ do Ban chỉ huy công trường quy định;

8.2.19 Tạo thuận lợi cho công tác giám sát thi công của Bên A và chủ đầu tư;

8.2.20 Bên B chỉ được dừng thi công khi được sự chấp thuận của Bên A (nếu không phải do lỗi của bên A ), nếu Bên B chậm tiến độ thể hiện ở Điều 3 nói trên hoặc tự ý ngưng thi công sẽ chịu bồi thường mọi thiệt hại gây ra cho bên A;

8.2.21 Chịu trách nhiệm trước bên A về chất lượng và tiến độ thi công;

8.2.22 Bên B có trách nhiệm sắp xếp mặt bằng thi công một cách khoa học, gọn gàng trong quá trình thi công và sau mỗi ngày kết thúc làm việc;

8.2.23 Bên B phải trang thiết bị bảo hộ lao động (áo, giày, mũ, kính, găng tay,…) cho công nhân của mình;

8.2.24 Bên B phải chấp hành các quy định về an toàn lao động, an toàn công trình của Chủ đầu tư và bên A trong suốt thời gian thi công;

8.2.25 Có các quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của Hợp đồng này, cụ thể trong phạm vi công việc trong phụ lục;

8.2.26 Gửi hoặc thông báo về nhu cầu vật tư, vật liệu cho Bên A trước thời gian 03 ngày.

## **ĐIỀU 9: TẠM DỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:**

9.1 Hợp đồng có thể tạm dừng trong các trường hợp sau:

- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp do hai bên thỏa thuận.
- Nếu một bên (là bên vi phạm) có lỗi vi phạm thì Bên còn lại có thể yêu cầu tạm ngưng thực hiện hợp đồng, nhưng phải thông báo cho bên vi phạm biết trước bằng văn bản ít nhất 07 (bảy) ngày về việc tạm ngưng hợp đồng và cùng bàn bạc giải quyết. Trường hợp bên tạm ngưng không thông báo đúng quy định mà việc tạm ngưng gây thiệt hại thì phải chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại phát sinh.

9.2 Hợp đồng có thể được một Bên đơn phương yêu cầu chấm dứt băng văn bản, có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tuỳ theo ngày nào đến muộn hơn, trong các trường hợp sau:

9.2.1. Bên A yêu cầu chấm dứt do lỗi của Bên B:

Trường hợp Bên B vi phạm một trong những điều khoản sau đây thì Bên A có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng:

a. Không thực hiện công việc được giao và nghĩa vụ theo Hợp đồng thi công sau khi được yêu cầu bằng văn bản của Bên A đến lần thứ 3; hoặc

b. Từ chối hoặc chểnh mảng việc không tiến hành sửa chữa công việc sai sót sau khi được Bên A yêu cầu băng văn bản đến lần thứ 3; hoặc

c. Chuyển nhượng hoặc giao thầu lại toàn bộ hoặc một phần công việc thi công mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A; hoặc

d. Vi phạm quy định an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường công trình đã được nhắc nhở đến lần thứ 3.

e. Trong trường hợp Bên B không đảm bảo đúng tiến độ thi công theo các giai đoạn thi công chính (*chậm quá 10 ngày*) theo bảng tổng tiến độ đã được Bên A phê duyệt thì bên A có quyền thuê các nhà thầu khác vào thay thế và/hoặc bổ sung để thực hiện các Công việc tiếp theo khi với chi phí do Bên B chi trả, đồng thời Bên B có trách nhiệm đền bù cho Bên A các thiệt hại phát sinh trong thời gian gián đoạn thi công để bổ sung và/hoặc thay thế nhà thầu khác

9.2.2. Trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng do lỗi của Bên B, Bên A có

thể tự mình hoàn thành những công việc của Hợp đồng thi công, hoặc có thể thuê bất kỳ đơn vị nào khác để hoàn thành nốt những công việc của Hợp đồng, Bên A được quyền khấu trừ những chi phí hợp lý cho việc làm đó vào số tiền còn phải trả cho Bên B hoặc trở thành một khoản nợ của Bên B đối với Bên A.

**ĐIỀU 10: CÔNG TÁC NHÂN SỰ - AN TOÀN LAO ĐỘNG:**

10.1 Bên B tuyệt đối đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, gìn giữ an ninh trật tự công trình, bảo vệ vật tư, thiết bị, công cụ lao động trong thi công. Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tai nạn lao động, mất trật tự trị an trong số công nhân do mình quản lý và phải chịu mọi chi phí bồi đền cho thiệt hại của các bên liên quan.

10.2 Bên B tổ chức công tác an toàn lao động như sau:

- Thiết lập Sơ đồ tổ chức nhân sự và Biểu đồ nhân lực thi công tại công trình cho bên A phê duyệt và tuân thủ trong suốt thời gian thi công.
- Lập danh sách công nhân tham gia thi công tại công trình cho bên A phê duyệt.
- Tuổi của người lao động nằm trong quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Mọi công nhân làm việc trên công trình đều phải được huấn luyện an toàn lao động của Bên A.
- Bên B phải trang bị giày cứng, áo, nón bảo hộ cho công nhân của mình
- Cấm tuyệt đối công nhân uống rượu, bia khi đang làm việc.

10.3 Các biện pháp quản lý nhằm đảm bảo an toàn lao động: phải thi công theo tiêu chuẩn an toàn lao động và sử dụng các trang bị bảo hộ lao động khi đi lại hoặc làm việc trên công trình theo yêu cầu hệ thống an toàn lao động của Bên A.

10.4 Tuân thủ và cam kết thực hiện đúng theo kế hoạch an toàn dự án.

**ĐIỀU 11: PHÁT SINH**

11.1 Nếu có yêu cầu về các công việc phát sinh ngoài phạm vi Hạng mục công trình trong Hợp đồng này của Chủ đầu tư, thì Bên B phải thực hiện ngay các công việc phát sinh theo yêu cầu trong suốt quá trình thi công. Nội dung, khối lượng phát sinh sẽ được hai Bên ghi Biên bản hiện trường, thỏa thuận và xác nhận trong quá trình thực hiện.

11.2 Các khối lượng công việc phát sinh sẽ được Bên A thanh toán hết cho bên B sau khi bên A nhận được tiền thanh toán các hạng mục phát sinh từ Chủ đầu tư.

11.2.1 Nếu công tác phát sinh đã có đơn giá trong hợp đồng thì sử dụng đơn giá Hợp đồng.

11.2.2 Nếu công tác phát sinh không có đơn giá trong Hợp đồng, Bên B lập bảng báo giá gửi cho Bên A xem xét. Trong thời gian 03 ngày, Bên A sẽ có văn bản trả lời giá trị phát sinh có được chấp thuận hoặc không chấp thuận cho Bên B.

11.2.3 Căn cứ vào khối lượng công việc phát sinh theo thực tế, hai bên sẽ thống nhất về thời gian cần thiết để thực hiện.

**ĐIỀU 12: BỒI THƯỜNG VÀ PHẠT HỢP ĐỒNG**

12.1. Các yếu tố loại trừ lỗi vi phạm Hợp đồng

- Sự kiện bất khả kháng: Theo quy định tại Điều 13.
- Tạm dừng và chấm dứt Hợp đồng theo Điều 9.

12.2. Trách nhiệm của Bên A

- Trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng không theo các trường hợp quy định tại Điều 9, Bên A phải bồi thường mọi thiệt hại cho Bên B do việc chấm dứt Hợp đồng gây ra.

12.3. Trách nhiệm của Bên B:

- Trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận với Bên A, Bên B phải bồi thường mọi thiệt hại cho Bên A do việc chấm dứt Hợp đồng gây ra.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bên B vi phạm chất lượng Công trình hoặc Bên B không thi công đúng so với hồ sơ thiết kế mà không được sự đồng ý của Bên A thì Bên B sẽ chịu mọi chi phí khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế cho đến khi đạt yêu cầu về chất lượng.
- Bên A phát hiện thấy Bên B đưa thiết bị để xây lắp không đảm bảo đúng chủng loại/không đúng quy cách thì bằng chi phí của mình Bên B phải thay thế vật tư, vật liệu, thiết bị đúng như quy định của Hợp đồng và chịu bồi thường mọi thiệt hại cho Bên A và Bên thứ ba.
- Thi công để xảy ra các khiếm khuyết, sai sót:

  + Trong quá trình thi công nếu Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát/ Bên A phát hiện các khiếm khuyết, sai sót có liên quan đến chất lượng của công trình. Bên B ngay lập tức phải tiến hành công tác sửa chữa sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát / Bên A trong thời gian Bên A yêu cầu.

  + Trong trường hợp Bên B không thực hiện công tác sửa chữa theo yêu cầu của Bên A hay sửa chữa không đạt chất lượng như yêu cầu của Bên A. Bên A có quyền thực hiện công tác sửa chữa khiếm khuyết, sai sót đó và không hoàn trả số tiền giữ lại cho Bên B.

12.4. Điều khoản chung:

Một trong hai Bên vi phạm bất kỳ điều khoản nào khác của Hợp đồng này mà gây ra thiệt hại, tổn thất cho Bên kia thì Bên vi phạm sẽ phải bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 13: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG:**

13.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở

đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, ... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

13.2 Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

13.2.1. Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

13.2.2. Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

13.3 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng.

## ĐIỀU 14: BẢO HIỂM:

14.1 Bên B chịu trách nhiệm thực hiện việc mua bảo hiểm thiết bị phục vụ thi công khi vận chuyển đến/đi và tại công trình, bảo hiểm nhân công của Bên B và trách nhiệm đối với bên thứ ba do các nguyên nhân từ việc thi công của Bên B gây ra. Thời hạn bảo hiểm kể từ ngày ký Hợp đồng đến ngày bàn giao hạng mục công trình cho Chủ đầu tư.

14.2 Bên B có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại cho Chủ đầu tư do các nguyên nhân từ việc thi công của Bên B gây ra nằm ngoài phạm vi bảo hiểm.

14.3 Bên B sẽ bằng kinh phí của mình để khắc phục ngay các sự cố, hư hại tại công trình không chờ kết quả xử lý của bảo hiểm để không làm gián đoạn tiến độ thi công.

## ĐIỀU 15: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

15.1 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có các vấn đề phát sinh vướng mắc hai bên cùng nhau họp bàn thống nhất giải quyết trên cơ sở hợp lý và theo quy định của Nhà nước.

15.2 Trường hợp các nội dung tranh chấp không tự giải quyết được, một trong hai bên có quyền đưa vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và phải được hai bên chấp hành nghiêm túc. Án phí sẽ do bên thua kiện chi trả.

## ĐIỀU 16: TUÂN THỦ VÀ CHỐNG GIAN LẬN

16.1. Bên B cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và các nguyên tắc về minh bạch, liêm chính, chống gian lận và chống tham nhũng theo hướng dẫn và yêu cầu quản lý của Ngân hàng Thế giới (World Bank) trong quá

trình thực hiện hợp đồng.

16.2. Bên B không được thực hiện hoặc tham gia vào các hành vi gian lận, hối lộ, thông đồng, kê khống khối lượng, lập hồ sơ hoặc chứng từ không trung thực, sử dụng chứng từ không hợp pháp, che giấu thông tin hoặc cản trở hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm toán của Bên A, Chủ đầu tư hoặc các cơ quan có thẩm quyền.

16.3 Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm các quy định về tuân thủ, minh bạch hoặc các nguyên tắc chống gian lận và tham nhũng, Bên A có quyền tạm dừng thanh toán, yêu cầu khắc phục, chấm dứt hợp đồng và yêu cầu Bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý của dự án

**ĐIỀU 17. ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

17.1. Bên B phải thực hiện Hợp đồng đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, chất lượng, tiến độ đáp ứng yêu cầu "Hợp đồng chính".

17.2. Bên B phải nộp báo cáo tiến độ, Hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng, bản vẽ hoàn công, báo cáo giám sát môi trường theo đúng yêu cầu quy định tại "Hợp đồng chính" vả theo yêu cầu của Bên A.

17.3. Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A, chủ động giải quyết vướng mắc về mặt bằng thi công, điều chỉnh thiết kế và dự toán phát sinh (nếu có).

17.4. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến Hợp đồng sẽ được các Bên quản lý theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

17.5. Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ những điều khoản quy định trong Hợp đồng nảy và nỗ lực, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Hợp đồng được hoàn thành đúng tiến độ và đảm bào chất lượng công trình xây dựng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sau khi Chủ đầu tư đã nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng, được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm căn cứ thực hiện./.

| **ĐẠI DIỆN BÊN B** | **ĐẠI DIỆN BÊN A** |
|---|---|
| GIÁM ĐỐC | TỔNG GIÁM ĐỐC |
| **Nguyễn Phi Hòa** | **Đỗ Xuân Tiến** |